



Họ và tên: .....

Thứ .....ngày .... tháng.... năm 20....

Lớp: 1A.....

## PHIẾU ÔN TẬP VIOLYMPIC TOÁN – VÒNG 9 (2)

### Bài 1: Chọn đáp án đúng.

Câu 1:  $46 - 5 = ?$

39

35

31

41

Câu 2: Số nào dưới đây có chữ số hàng đơn vị là 3 ?

37

43

30

38

Câu 3: Tìm kết quả của phép tính sau :



38

36

47

49

Câu 4: Chọn dãy số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé.

55, 67, 75, 83, 91

55, 67, 83, 75, 91

91, 83, 75, 67, 55

55, 67, 75, 83, 91

Câu 5: Cho các số : 15, 58, 36, 1, 9, 20. Hỏi trong các số trên có bao nhiêu số có hai chữ số ?

4 số

6 số

2 số

5 số

Câu 6: Phép tính nào dưới đây đúng ?

$20 + 35 = 65$

$20 + 35 = 45$

$20 + 35 = 55$

$20 + 35 = 73$

Câu 7: Hãy giúp chú chuột tìm kết quả đúng của phép tính sau :



$32 + 27 = \dots$

72

59

48

69

Câu 8: Chọn đáp án thích hợp để điền vào chỗ chấm.

$$20 + 20 > \dots$$

60

40

50

30

Câu 9: Chọn đáp án thích hợp để điền vào chỗ chấm.

$$90 - 50 + \dots > 60$$

10

15

20

40

Câu 10 : Phép tính sau có kết quả là bao nhiêu ?

$$23 + 14 - 6 = ?$$

33

35

37

31

**Bài 2: Điền vào chỗ chấm cho thích hợp.**

Câu 1:

41 40  38 37

Số thích hợp điền vào ô trống là:.....

Câu 2 :

58 59 60  62 63

Số thích hợp điền vào ô trống là:.....

Câu 3:

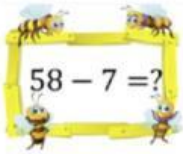
$$50 + 10 = \dots$$

Kết quả của phép tính bên là .....

Câu 4: Số 87 gồm ..... chục và 7 đơn vị.

Câu 5: Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là .....

Câu 6:



Kết quả của phép tính bên là .....

Câu 7 :

$$66 - 5 = \dots$$

Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:.....

Câu 8:

$$58 - 6 = \dots \quad \text{Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:.....}$$

Câu 9:

$$20 + 30 + \dots < 65$$

Có ..... số có 2 chữ số có thể điền vào chỗ chấm.

Câu 10:

$$80 - 20 - 30 > \dots$$

Số tròn chục lớn nhất có thể điền vào chỗ chấm là .....

### Bài 3 : Chọn đáp án đúng.

Câu 1 : Trong hai bạn sau, bạn nào cao hơn ?



A. Kiên

C. Hai bạn cao bằng nhau.

B. Thuý

D. Không so sánh được

Câu 2 : Số nào dưới đây có chữ số hàng chục bé hơn chữ số hàng đơn vị ?

A. 52

B. 64

C. 46

D. 77

Câu 3 : Tìm kết quả của phép tính sau :

$$30 + 10 = ?$$

- A. 40                      B. 31                      C. 50                      D. 20

Câu 4 : Tìm kết quả của phép tính sau :

$$50 + 20 = \dots$$

- A. 7                      B. 17                      C. 70                      D. 30

Câu 5 : Chọn số thích hợp điền vào dấu ?

$$12 + 21 = ?$$

- A. 22                      B. 33                      C. 24                      D. 42

Câu 6 : Phép tính nào dưới đây có kết quả nhỏ hơn 65 ?

- A.  $40 + 40$                       B.  $15 + 42$                       C.  $20 + 50$                       D.  $35 + 30$

Câu 7 : Trong các số : 45, 50, 70, 68, 82, số tròn chục lớn hơn 62 là ....

- A. 68                      B. 70                      C. 82                      D. 50

Câu 8 : Bạn Việt có 14 cái nhãn vở. Sau đó Nam cho bạn Việt thêm 2 chục cái nhãn vở, bạn Tùng cho bạn Việt 13 cái nhãn vở. Sau khi hai bạn Nam và Tùng cho thì số nhãn vở của bạn Việt là bao nhiêu ?

- A. 39 cái                      B. 57 cái                      C. 29 cái                      D. 47 cái

Câu 9 : Chọn đáp án thích hợp để điền vào chỗ chấm.

$$32 + 26 - \dots < 45$$

- A. 16                      B. 8                      C. 12                      D. 10

Câu 10 : Nhà Mai nuôi một số con gà, mẹ mang bán 40 con gà. Mai đếm số gà còn lại thấy còn đúng bằng số gà mẹ đã bán đi. Hỏi nhà mai đã nuôi tất cả bao nhiêu con gà?

- A. 20 con                      B. 40 con                      C. 60 con                      D. 80 con